

Số: **45** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **01** tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về
khuyến nông;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các
tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Thái Nguyên thành lập Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hợp nhất
Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi*

và thủy sản tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Khuyến nông và Nước sạch nông thôn tỉnh Bắc Kạn; tổ chức lại các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ban (Trung tâm) quản lý dịch vụ môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 005/TTr-SNV ngày 01/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

1. Chức năng

Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước và tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về công tác khuyến nông, giống, quản lý dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông; Điều 8 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nhiệm vụ quản lý các dịch vụ môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế sự nghiệp của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm: có Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định).

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm có 03 phòng, cụ thể:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Nghiệp vụ.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Đơn vị trực thuộc gồm có 01 trạm và 17 chi nhánh, cụ thể:

- Trạm Giống và Dịch vụ khuyến nông.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực I.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực II.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực III.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực IV.

- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực V.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực VI.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực VII.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực VIII.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực IX.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực X.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XI.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XII.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XIII.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XIV.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XV.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XVI.
- Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XVII.

(Có phụ lục địa bàn quản lý của Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường các khu vực kèm theo Quyết định này).

Trạm Giống và Dịch vụ khuyến nông, Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực có Trạm trưởng, Giám đốc và các Phó Trạm trưởng, Phó Giám đốc, (số lượng các Phó Trạm trưởng, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định).

Trạm Giống và Dịch vụ khuyến nông, Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản, hoạt động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập; hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật và chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

Trong khi chờ quyết định xếp hạng của cấp có thẩm quyền, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thực hiện như sau: Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,7 (không phải bảy); Phó Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,5 (không phải năm); Trưởng phòng hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,4 (không phải bốn); Phó Trưởng phòng hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,25 (không phải hai mươi lăm); Trạm trưởng, Giám đốc Chi nhánh hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,4 (không phải bốn); Phó Trạm trưởng, Phó Giám đốc Chi nhánh hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,25 (không phải hai mươi lăm).

2. Biên chế sự nghiệp của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên quyết định trong tổng số biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trên cơ sở phải bảo đảm số lượng biên chế tối thiểu theo tiêu chí thành lập; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trạm Giống và Dịch vụ khuyến nông, Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực; sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; Trạm trưởng Trạm Giống và Dịch vụ khuyến nông; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường các khu vực; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /b

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. /b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn



Phụ lục

Địa bàn quản lý của Chi nhánh Trung tâm

Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 7/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

1. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực I:
08 phường, xã. Cụ thể: phường Phan Đình Phùng; phường Tích Lương; phường Linh Sơn; phường Gia Sàng; phường Quyết Thắng; phường Quan Triều; xã Tân Cương; xã Đại Phúc.

2. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực II:
05 phường, xã. Cụ thể: phường Phổ Yên; phường Vạn Xuân; phường Trung Thành; phường Phúc Thuận; xã Thành Công.

3. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực III:
03 phường. Cụ thể: phường Sông Công; phường Bá Xuyên; phường Bách Quang.

4. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực IV:
05 xã. Cụ thể: xã Phú Bình; xã Tân Thành; xã Diềm Thụy; xã Kha Sơn; xã Tân Khánh.

5. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực V:
06 xã. Cụ thể: xã Đồng Hỷ; xã Quang Sơn; xã Trại Cau; xã Nam Hòa; xã Văn Hán; xã Văn Lăng.

6. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực VI:
04 xã. Cụ thể: xã Phú Lương; xã Vô Tranh; xã Yên Trạch; xã Hợp Thành.

7. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực VII:
09 xã. Cụ thể: xã Đại Từ; xã Đức Lương; xã Phú Thịnh; xã La Bằng; xã Phú Lạc; xã An Khánh; Xã Quân Chu; Xã Vạn Phú; Xã Phú Xuyên.

8. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực VIII:
07 xã. Cụ thể: xã Võ Nhai; xã Dân Tiến; xã Nghinh Tường; xã Thần Sa; xã La Hiên; xã Tràng Xá; xã Sảng Mộc.

9. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực IX:
08 xã. Cụ thể: xã Định Hóa; xã Bình Yên; xã Trung Hội; xã Phụng Tiên; xã Phú Đình; xã Bình Thành; xã Kim Phụng; xã Lam Vỹ.

10. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực X:
05 xã. Cụ thể: xã Chợ Mới; xã Thanh Thịnh; xã Tân Kỳ; xã Yên Bình; xã Thanh Mai.

11. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XI:
03 phường, xã. Cụ thể: phường Đức Xuân; phường Bắc Kạn; xã Phong Quang.

12. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XII:
04 xã. Cụ thể: xã Phú Thông; xã Cẩm Giàng; xã Vĩnh Thông; xã Bạch Thông.

13. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XIII:
05 xã. Cụ thể: xã Ba Bể; xã Chợ Rã; xã Phúc Lộc; xã Thượng Minh; xã Đồng Phúc.

14. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XIV:
03 xã. Cụ thể: xã Bằng Thành; xã Nghiên Loan; xã Cao Minh.

15. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XV:
05 xã. Cụ thể: xã Thượng Quan; xã Bằng Vân; xã Ngân Sơn; xã Nà Phặc; xã Hiệp Lực.

16. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XVI:
06 xã. Cụ thể: xã Văn Lang; xã Cường Lợi; xã Na Rì; xã Trần Phú; xã Côn Minh; xã Xuân Dương.

17. Chi nhánh Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực XVII:
06 xã. Cụ thể: xã Nam Cường; xã Quảng Bạch; xã Yên Thịnh; xã Chợ Đồn; xã Yên Phong; xã Nghĩa Tá./.